BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 320/2025/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP ĐỂ TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN THI HANH CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 141/2026/NĐ-CP

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Trước bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến tiêu cực, khó lường và đã có những tác động đến kinh tế - xã hội trong nước. Để góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số, Bộ Tài chính đã có công văn số 11459/BTC-CST ngày 31/7/2026 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP về 02 nội dung: (i) điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt; (ii) một số nội dung về ưu đãi thuế đã được sửa đổi, bổ sung tại các Luật thời gian gần đây; quy trình xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đề xuất nêu trên đã được Lãnh đạo Chính phủ đồng ý tại công văn số 8122/VPCP-KTTH ngày 13/8/2026.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và căn cứ ý kiến của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 8122/VPCP-KTTH nêu trên, ngày 27/8/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 13456/BTC-CST gửi xin ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được gửi lấy ý kiến theo công văn số 13456/BTC-CST bao gồm các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đồng thời cũng đã đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Đến ngày 18/9/2026, Bộ Tài chính đã nhận được 41 văn bản tham gia ý kiến (11/17 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 27/34 địa phương, 02 doanh nghiệp, 01 ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ), trong đó: 27 đơn vị nhất trí hoàn toàn.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP			
	Vietcombank	**1. Về nội dung sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9** ***1.1. Đề xuất 1:*** Dự thảo quy định: "Đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm này từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;" Đề xuất: Bổ sung cụm từ "hộ gia đình, cá nhân" như sau "*hộ gia đình, **hộ kinh doanh**, cá nhân*"; đồng thời chỉnh sửa tương tự tại điểm d khoản này. Lý do: Tại điểm b khoản 1 Điều 9 quy định cho cả đối tượng "hộ kinh doanh". Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Hộ kinh doanh phải thực hiện đăng ký hộ kinh doanh theo Nghị định 168/2025/NĐ CP. Như vậy, hộ kinh doanh và hộ gia đình không đồng nhất với nhau. Do đó, cần phải thực hiện bổ sung như đề xuất để đảm bảo bao quát. ***1.2. Đề xuất 2:*** Dự thảo quy định: "*...mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng phải có chứng từ chi trả tiền theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán...*"	Tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Đề xuất (i): Bổ sung vào từ "*cá nhân*" như sau "*cá nhân **(gồm cả cá nhân có hoặc không đăng ký thuế với hoạt động kinh doanh)***". Lý do: Với diễn đạt hiện tại, có cách hiểu rằng cá nhân ở đây là cá nhân kinh doanh. Nếu hiểu như vậy thì phạm vi áp dụng quy định sẽ bị thu hẹp đáng kể, không phù hợp với thực tế mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân không sản xuất, kinh doanh thường xuyên, liên tục. Ngoài ra, hiện nay không có một định nghĩa rõ ràng về "cá nhân kinh doanh". Theo đó, để đảm bảo việc hiểu và thực hiện thống nhất, cần thiết phải giải thích rõ như đề xuất. Đề xuất (ii): Bổ sung vào cụm từ "*có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng*" như sau "*có mức doanh thu **phát sinh trong năm tại doanh nghiệp lũy kế đến thời điểm thanh toán hoặc theo hợp đồng** dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng*". Lý do: Doanh nghiệp chỉ có thể biết được doanh thu cá nhân phát sinh tại doanh nghiệp mình, không thể kiểm soát được doanh thu của cá nhân đó tại đơn vị khác. Cơ quan thuế cũng không có phương tiện, biện pháp gì để doanh nghiệp kiểm tra doanh thu tổng hợp nhiều nơi trong năm của cá nhân nên việc không giới hạn doanh thu tại doanh nghiệp sẽ khiến doanh nghiệp dễ áp dụng sai và bị loại trừ chi phí. Bên cạnh đó, theo Nghị định 68/2026/NĐ-CP, cá nhân kinh doanh khai thuế, nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu trên ngưỡng; vì vậy, có thể khi thanh toán thì doanh thu cá nhân chưa vượt ngưỡng nhưng sau đó lại vượt ngưỡng. Nếu quy định doanh thu cả năm mà không giới hạn đến thời điểm doanh nghiệp thanh toán thì doanh nghiệp cũng dễ bị các cơ quan kiểm tra, thanh tra xác định là áp dụng sai.	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện câu chữ tại dự thảo Nghị định. Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định với lý do: Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP quy định: *2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP như sau:* *"5. Sử dụng hóa đơn điện tử* *...* *b) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế".*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Về điểm d được bổ sung vào sau điểm c khoản 1 Điều 9: Dự thảo quy định không áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt đối với: "*d1) Mua hàng hóa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b khoản này*;" Đề xuất: Bổ sung vào cụm từ "*hàng hóa, dịch vụ" như sau: "hàng hóa, dịch vụ* ***và các tài sản khác***". Lý do: Đảm bảo bao quát các trường hợp lập Bảng kê tại điểm b (sản phẩm, phế liệu, đồ dùng, tài sản,…). Việc chỉ ghi "*hàng hóa, dịch vụ*" có thể dẫn tới cách hiểu chỉ áp dụng cho trường hợp "*mua hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng*".	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện câu chữ tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Nội vụ	2.1. Về điều kiện áp dụng ngoại lệ thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản 2 Điều 1: Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ thời điểm và căn cứ xác định hộ gia đình, cá nhân cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; căn cứ xác định người lao động làm việc tại địa bàn này; trách nhiệm của doanh nghiệp và loại chứng từ chi trả cần lưu giữ. Quy định nên được thiết kế theo hướng cơ quan thuế chủ động khai thác, đối chiếu dữ liệu về cư trú, địa bàn và dữ liệu có liên quan đã được kết nối, chia sẻ; không yêu cầu doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân hoặc người lao động phải xin thêm văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước nếu thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu. Đối với trường hợp chưa thể khai thác dữ liệu, chỉ nên yêu cầu chứng từ tối thiểu theo pháp luật về kế toán, lao động và thuế, tránh phát sinh thủ tục hoặc chi phí tuân thủ mới. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu,	Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến, tại dự thảo Nghị định bổ sung quy định: *"... mà tại thời điểm doanh nghiệp chi trả, thanh toán các chủ hộ, cá nhân này có "Nơi ở hiện tại" theo quy định của pháp luật về cư trú thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn..."*. Đề nghị giữ như quy định hiện hành, bởi vì: Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt (*từ 05 triệu đồng trở lên)* tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã bám sát các chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cân nhắc và đánh giá theo hướng nâng ngưỡng thanh toán không dùng tiền mặt (*từ 20 triệu đồng trở lên*) nhằm giảm phát sinh lượng chứng từ thanh toán tăng đột biến (*ước tính tăng gấp 3–4 lần đối với một doanh nghiệp vừa và nhỏ*) và phù hợp với mục tiêu cắt giảm thủ tục hành chính, tránh gây quá tải cho bộ máy kế toán doanh nghiệp lẫn bộ máy hậu kiểm của ngành Thuế. Trường hợp cá biệt có thể ban hành danh mục quản lý riêng biệt bằng Thông tư hướng dẫn đối với các ngành, nghề rủi ro cao về hóa đơn.	57-NQ/TW, quy định tại các Luật thuế và yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg và Công điện số 124/CĐ-TTg. Mức thanh toán không dùng tiền mặt từ 05 triệu đồng trở lên phù hợp với các quy định có liên quan hiện hành (quy định về thuế GTGT tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP, về giao dịch chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước).
	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Về khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) a) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định rõ "giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày" được xác định như thế nào (xác định theo từng lần mua hay cộng các lần mua trong cùng ngày? xác định theo ngày giao nhận, ngày lập bảng kê hay ngày thanh toán? Trường hợp mua nhiều lần trong ngày, thanh toán nhiều lần hoặc ứng trước bằng tiền mặt rồi thanh toán phần còn lại bằng chuyển khoản). Lý do: Dự thảo Nghị định quy định "Đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày của từng hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm này từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này", tuy nhiên chưa xác định rõ tiêu chí, cách thức xác định "giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày", dễ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất khi xác định khoản chi được trừ. b) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy định hợp người bán không có tài khoản để giao dịch thì cho phép thanh toán vào tài khoản của người được người	Đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã quy định rõ giá trị mua hàng hóa, dịch vụ **trong ngày** của từng hộ, cá nhân từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt. Theo quy định này, trường hợp doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ của cùng một nhà cung cấp phát sinh trong cùng một ngày thì giá trị mua hàng hóa, dịch vụ trong ngày là tổng giá trị mua hàng hóa, dịch vu của các hóa đơn mua từ nhà cung cấp đó trong một ngày. Quy định này thực hiện trong thời gian qua không phát sinh vướng mắc. Đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì trường hợp người bán không có tài khoản để giao dịch mà ủy quyền thanh toán vào tài khoản của người được người bán ủy quyền đã được quy định tại

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bán ủy quyền (nếu có hồ sơ chứng minh).	pháp luật về dân sự.
	Bộ Tư pháp	1. Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2022/NĐ-CP quy định: "*Đối với trường hợp giá trị mua hàng hóa, dịch vụ **trong ngày** của từng hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm này từ 05 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;*". Theo quy định nêu trên thì phải đáp ứng điều kiện giá trị mua hàng hóa, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt từ 05 triệu đồng trở lên trong ngày. Liên quan đến vấn đề này, điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2022/NĐ-CP đã quy định "*Khoản chi có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ và các khoản thanh toán khác **từng lần** có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng*". Như vậy, giữa nội dung sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 và điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2022/NĐ-CP còn chưa có sự thống nhất trong khi đó mũ của khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2022/NĐ-CP quy định "*doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ điều kiện tại các điểm a, b và c*". Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định bổ sung điểm d khoản 1 Điều 9 nhưng chưa quy định rõ có phải đáp ứng cả điều kiện quy định tại điểm này hay không? Đề nghị rà soát quy định cho phù hợp.	Đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì quy định về việc cộng gộp hoá đơn mua hàng của cùng một nhà cung cấp phát sinh trong cùng một ngày có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nhằm hạn chế việc doanh nghiệp tách nhỏ hoá đơn mua hàng ra thanh toán làm nhiều lần để tránh việc áp dụng quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. Nội dung này đã được thực hiện từ năm 2014. Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện câu chữ tại dự thảo Nghị định.
	Ngân hàng Nhà nước	Về khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP): Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		29/2024/TT-NHNN quy định về quỹ tín dụng nhân dân (đã sửa đổi, bổ sung), thành viên quỹ tín dụng nhân dân bao gồm cá nhân, hộ gia đình. Đồng thời, khoản 1 Điều 24 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN quy định quỹ tín dụng nhân dân được nhận tiền gửi trong đó bao gồm tiền gửi của thành viên, cá nhân khác. Tương tự, Thông tư số 54/2025/TT-NHNN quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô (đã sửa đổi, bổ sung) quy định hoạt động của TCTCVM bao gồm huy động vốn của khách hàng tài chính vi mô. Do vậy, tại điểm d3 khoản 2, đề nghị cân nhắc bổ sung đối tượng nhận thanh toán tiền lãi là cá nhân, hộ gia đình để phù hợp với câu mũ của điểm d và phù hợp với đối tượng khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô.	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện câu chữ tại dự thảo Nghị định.
	Thuế tỉnh Điện Biên	1. Tại điểm d khoản 1 Điều 9 được bổ sung, dự thảo quy định một số trường hợp không áp dụng điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với người lao động, hộ gia đình, cá nhân "cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn". **Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ tiêu chí xác định "cư trú tại địa bàn" và căn cứ, hồ sơ xác định đối tượng áp dụng**, nhất là đối với người lao động làm việc thực tế tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn nhưng đăng ký thường trú tại địa bàn khác. **Lý do**: Việc quy định rõ tiêu chí và căn cứ xác định đối tượng sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong thực hiện, đồng thời bảo đảm thống nhất trong quản lý thuế, kiểm tra và quyết toán thuế, hạn chế phát sinh cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng.	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.1. Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP	Tại dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa như sau: *"d) Quy định về thanh toán không dùng tiền*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Đề nghị chuyển khoản 2 "Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP" lên khoản 1 "Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP". Lý do: Khoản 2 chỉ bổ sung nội dung quy định chi tiết thanh toán không dùng tiền mặt đã nêu tại khoản 1 dự thảo.	*mặt tại **điểm b và điểm c** khoản này không áp dụng đối với ...".*
	Thuế tỉnh Thanh Hóa	**1. Về quy định tại khoản 2 Điều 1 dự tháo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP** **Vướng mắc thực tế:** - Trong bối cảnh Sổ hộ khẩu giấy đã bị xóa bỏ, dự thảo Nghị định chưa hướng dẫn cụ thể doanh nghiệp phải thu thập loại hồ sơ nào để chứng minh người lao động hoặc người bán hàng thực tế "cư trú" tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Việc doanh nghiệp thu thập Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc quét mã định danh VNeID của từng lao động thời vụ, người nông dân bán nông sản lẻ... tạo ra gánh nặng về thủ tục hành chính, trong khi tại địa bàn khó khăn người dân cũng không có nhiều thiết bị điện thoại thông minh để cài đặt VNeID. - Việc sử dụng cụm từ "**cư trú tại địa bàn**" trong thực tế có thể phát sinh các trường hợp: + Người lao động làm việc tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhưng cư trú tại địa bàn khác; + Người lao động cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhưng làm việc tại địa bàn khác;	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		+ Người lao động thực tế sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhưng tại thời điểm phát sinh khoản chi lại có thông tin cư trú tại địa bàn khác. - Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn đối với trường hợp này theo hướng: Quy định cụ thể hồ sơ xác định thông tin cư trú được sử dụng làm căn cứ (nơi thường trú, nơi tạm trú hoặc thông tin cư trú khác theo quy định của pháp luật về cư trú), đồng thời quy định cụ thể thời điểm xác định thông tin cư trú để áp dụng quy định ngoại lệ để thuận lợi cho việc quản lý của cơ quan Thuế và việc chấp hành của người nộp thuế. - Để tránh có những cách hiểu khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện quy định về thanh toán không dùng tiền mặt như: Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp trả lương cho người lao động cư trú ngoài địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khặn, đề nghị trình bày lại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị định như sau: "*2. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 9 của Nghị định s 320/2025/NĐ-CP* *"d) Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản này không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp trả lương cho người lao động làm việc và thanh toán tiền cho hộ gia đình, cá nhân mà những người này cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư trong các trường hợp sau:*	Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến, tại dự thảo Nghị định bổ sung quy định: *"... <u>mà tại thời điểm doanh nghiệp chi trả, thanh toán các chủ hộ, cá nhân này có "Nơi ở hiện tại" theo quy định của pháp luật về cư trú thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn...</u>"*. Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh tại dự thảo Nghị định.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		d1) Mua hàng hỏa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b khoản này; *d2) Thanh toán tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản chi khác cho người lao động; d3) Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thanh toán tiền lãi cho cá nhân*".	
	Thuế thành phố Hà Nội	**1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP** Thuế TP Hà Nội có ý kiến về **hai (02)** nội dung liên quan đến việc xác định khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định: (1) Đề nghị thay thế cụm từ ***"có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng"*** bằng cụm từ ***"thuộc trường hợp không phải sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn"*** trong việc xác định các trường hợp lập Bảng kê mua mua hàng hóa của cá nhân, hộ kinh doanh. **Lý do:** Về bản chất, theo quy định của pháp luật về thuế liên quan đến HKD, CNKD thì ngưỡng chịu thuế GTGT và ngưỡng doanh thu phải sử dụng hóa đơn là hai phạm trù khác nhau, có thể trùng nhau hoặc không trùng nhau; Mặt khác, quy định về hóa đơn còn áp dụng đối với các trường hợp HKD dưới 1 tỷ đồng/năm nhưng đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn thì đăng ký sử dụng hóa đơn và hộ kinh doanh không phải sử dụng hóa đơn (không phụ thuộc ngưỡng): hộ, cá nhân cho thuê BĐS.... Do đó, việc sử dụng cụm từ ***"thuộc trường hợp không phải sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn"*** sẽ đúng bản chất của việc lập Bảng kê thay thế cho hóa đơn, chứng từ mua hàng. (2) Ngoài ra, liên quan đến quy định về lập Bảng kê mua	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì: Pháp luật về hóa đơn (khoản 1 Điều 7 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP) đã quy định trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử bao gồm: "*1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp lập bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử".* Theo đó, nếu pháp luật về thuế TNDN lại quy định dẫn chiếu các trường hợp được lập bảng kê là *trường hợp không phải sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn* như đề xuất sẽ tạo thành dẫn chiếu vòng tròn, không cụ thể.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, hộ kinh doanh: đề nghị loại trừ đối với trường hợp HKD, CNKD cho thuê BĐS; Với đối tượng này có thể thay thế Bảng kê bằng Hợp đồng cho thuê BĐS và chứng từ chi trả tiền hoặc chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.... **2. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP** **Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp và quy định rõ hơn đối với các đối tượng liên quan, cụ thể làm rõ các nội dung:** (1) Đối với người lao động: Điều kiện áp dụng được xác định theo nơi làm việc hay nơi cư trú của người lao động? Theo quan điểm của Thuế TP Hà Nội là áp dụng theo nơi cư trú của người lao động, do Người lao động sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn trình độ dân trí còn thấp, nhiều người không biết chữ và không sử dụng tài khoản ngân hàng. Do đó, việc áp dụng theo nơi cư trú của người lao động sẽ phù hợp với thực tế khách quan. (2) Vời trường hợp doanh nghiệp chi mua hàng hóa của hộ gia đình, cá nhân: đề nghị bổ sung trường hợp ***"có địa điểm kinh doanh hoặc cư trú (nếu không có địa điểm kinh doanh)"*** vào sau cụm từ ***".... thanh toán tiền cho hộ gia đình, cá nhân"*** để phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Hộ gia đình, cá nhân. (3) Với quỹ tín dụng nhân dân, đề nghị phân tích rõ hơn trường hợp đối tượng áp dung là địa điểm hoạt động của quỹ tín dụng hay nơi cư trú của cá nhận được nhận các các khoản tiền lãi. **=> Theo quan điểm của Thuế TP Hà Nội, để làm rõ thêm các vấn đề còn vướng mắc, có thể sửa đổi nội dung phần dự thảo này như sau:***"Quy định về thanh toán không*	Bộ Tài chính đã tiếp thu, quy định rõ việc trả lương cho người lao động không áp dụng điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định ngoài việc có "Nơi ở hiện tại" theo quy định của pháp luật về cư trú còn phải làm việc tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ: "*…tại thời điểm doanh nghiệp chi trả, thanh toán, các chủ hộ, cá nhân này có "Nơi ở hiện tại" theo quy định của pháp luật về cư trú thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn".*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dùng tiền mặt tại khoản này không áp dụng đối với trường hợp ***doanh nghiệp trả lương cho người lao động, thanh toán tiền lãi cho cá nhân, chi trả tiền mua hàng hóa dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*** ***mà các đối tượng thụ hưởng này đang cư trú hoặc kinh doanh tại*** *địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư trong các trường hợp sau: ...”*	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện câu chữ tại dự thảo Nghị định.
	Vingroup	**1. Bổ sung các khoản chi tài trợ cho hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” được coi là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp** **Đề xuất:** Bổ sung vào Điểm 2d, Điều 9, Nghị định 320/NĐ-CP quy định về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi hỗ trợ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng (sau đây gọi chung là “người có công”) và thân nhân người có công, cụ thể như sau: **(i)Về phạm vi áp dụng:** Bổ sung các khoản tài trợ, hỗ trợ như sau: □ Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật nhằm cải thiện điều kiện sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe, ổn định đời sống và các nhu cầu thiết yếu cho người có công; □ Trợ cấp bằng tiền hoặc hiện vật định kỳ hoặc một lần cho thân nhân người có công, đặc biệt là con chưa thành niên của liệt sĩ; □ Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình tưởng niệm anh hùng liệt sĩ; □ Hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật cho các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công;	Nội dung này được quy định tại Luật Thuế TNDN. Theo đó, kiến nghị này sẽ được nghiên cứu, xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN trong thời gian tới đây.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật để mua sắm trang thiết bị, công nghệ và chi phí cho các đơn vị có chức năng phục vụ tìm kiếm, quy tập, giám định, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. **(ii) Về điều kiện áp dụng:** Hướng dẫn cụ thể về các đối tượng nhận tài trợ thỏa mãn điều kiện, ví dụ các đối tượng được pháp luật ghi nhận là người có công với cách mạng hay các viện nghiên cứu, trung tâm xét nghiệm đủ điều kiện được phê duyệt; đồng thời ban hành các thủ tục, biểu mẫu, hồ sơ chứng từ hỗ trợ cần thiết; **(iii) Về thời điểm áp dụng:** Cho phép áp dụng đối với các khoản chi phát sinh từ kỳ tính thuế TNDN năm 2026; **Lý do:** Trong những năm qua, bên cạnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nhiều doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đã tích cực tham gia các chương trình tri ân, hỗ trợ người có công và thân nhân người có công. Tuy nhiên, quy định thuế hiện hành chỉ đề cập trực tiếp đến khoản tài trợ làm nhà cho đối tượng chính sách thuộc các khoản chi được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp mà chưa bao quát các hình thức hỗ trợ thiết yếu như trên. Trong khi thực tế, nhu cầu của mỗi đối tượng chính sách là khác nhau, có trường hợp cần hỗ trợ về nhà ở nhưng cũng có trường hợp đã có nhà ở và cần hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, y tế, học tập hoặc sinh kế. Do đó, việc ban hành chính sách bao quát hơn là hết sức cần thiết giúp tạo ra khuôn khổ pháp lý chung, minh bạch và áp dụng thống nhất cho mọi doanh nghiệp; qua đó ghi nhận đóng góp và khuyến khích thêm nhiều doanh nghiệp cùng tham gia, góp phần mở rộng quy mô và duy trì tính ổn định, lâu dài từ nguồn lực xã hội dành cho người có công với cách mạng.	
	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Đối với nội dung tại điểm d khoản 2 Điều 1 của dự thảo,	Tại dự thảo Nghị định đã được hoàn thiện theo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đề nghị sửa đổi như sau: "*Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP* *2. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP* *"d) Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản này không áp dụng đối với* ***địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư*** *khi doanh nghiệp* ***chi*** *trả* ***các khoản*** *cho người lao động hoặc thanh toán tiền cho hộ gia đình, cá nhân trong các trường hợp sau:...".* Lý do: để đảm bảo phù hợp, thống nhất với nội dung quy định tại Khoản này	hướng *"d) Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại điểm b và điểm c khoản này không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp trả lương và các khoản chi cho người lao động, thanh toán cho hộ gia đình, cá nhân (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) mà tại thời điểm doanh nghiệp chi trả, thanh toán, các chủ hộ, cá nhân này có "Nơi ở hiện tại" theo quy định của pháp luật về cư trú thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư trong các trường hợp sau...".*
	UBND tỉnh Lâm Đồng	**1. Về Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP):** Về phạm vi các khoản chi tại tiết d2 (được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định): Nội dung của điểm d chỉ nêu trường hợp "trả lương", trong khi tiết d2 liệt kê "*tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản chi khác cho người lao động*" phạm vi rộng hơn so với nội dung của quy định của điểm d. Đồng thời, cụm từ "*các khoản chi khác cho người lao động*" chưa được xác định rõ phạm vi, dễ dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa cơ quan thuế và người nộp thuế, tiềm ẩn rủi ro bị lợi dụng để hợp thức hóa các khoản chi bằng tiền mặt không đúng bản chất. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa: (i) Cụm từ "*Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản này không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp trả lương cho người lao động làm*	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện câu chữ tại dự thảo Nghị định.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		việc hoặc thanh toán tiền cho hộ gia đình, cá nhân mà những người này cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn" tại đoạn dẫn điểm d thành "*Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản này không áp dụng đối với trường hợp: doanh nghiệp chi trả cho người lao động làm việc, thanh toán tiền cho hộ gia đình, cá nhân mà những người này cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn*"; (ii) Giới hạn rõ tiết d2 theo hướng "*các khoản chi khác có tính chất tiền lương, tiền công và các khoản chi có tính chất phúc lợi trực tiếp cho người lao động được quy định cụ thể tại hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế tài chính hoặc quy chế thưởng của doanh nghiệp*".	Tại dự thảo Nghị định đã được hoàn thiện như sau *"d) Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại điểm b và điểm c khoản này không áp dụng đối với trường hợp doanh nghiệp trả lương <u>và các khoản chi</u> cho người lao động..."* nên đã bao quát hết được các khoản chi cho người lao động được hưởng.
	Nguyễn Thế Vinh	Theo nội dung dự thảo tôi được hiểu việc Quỹ tín dụng trả lãi cho cá nhân gửi tiền phải cư trú tại địa bàn khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì mới được áp dụng quy định hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, thực trạng Quỹ Tín dụng khó đáp ứng thanh toán không tiền mặt bởi vì 2 yếu tố: - Thường hoạt động nhận gửi tiền và cho vay hướng đến đối tượng nông dân ở vùng sâu xa, khó khăn. Vấn đề này dự thảo đã giải quyết. - Người gửi tiền trong đó phần lớn là dân lớn tuổi, không có khả năng sử dụng tiền cho hoạt động kinh doanh nên mang tiền gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng và đối tượng này không có khả năng thao tác chuyển khoản, smartphone, hoặc sử dụng thẻ ATM nên hầu như họ chỉ giao dịch bằng tiền mặt từ hoạt động nuôi trồng, tới vụ thu hoạch bán lúa, bán heo, bán bò, gà, vịt... mang đi gửi tiết kiệm chờ vụ sau, con cháu đi làm xa. Vì vậy đối tượng này cho dù sống ở địa bàn nào cũng khó sử dụng	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì: Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP là để thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030 giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%), quy định tại các Luật thuế và yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg và Công điện số 124/CĐ-TTg. Tại dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung quy định về thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số trường hợp tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa của nhiều lao động,

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hình thức giao dịch không tiền mặt. Do đó, kính mong các chuyên gia nghiên cứu và khảo sát thêm thực tế để cho các Quỹ tín dụng có thể tiếp tục hoạt động phục vụ đối tượng khách hàng thành viên gửi tiền và vay tiền hỗ trợ cuộc sống tốt hơn bởi mức tiền lãi 5 triệu không chi tiền mặt rất khó khăn cho thực tế áp dụng.	người dân còn hạn chế, không biết đọc, biết viết hoặc không đủ điều kiện để mở tài khoản ngân hàng.
	Bộ Công an	- Nghiên cứu sửa đổi cách diễn đạt rõ ràng hơn và mở rộng phạm vi các trường hợp không áp dụng quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản 2 Điều 1 như sau: d) Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại khoản này không áp dụng đối với các trường hợp sau: d1) **Doanh nghiệp** mua hàng hoá, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân đang cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 22 Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) thuộc trường hợp được lập Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ quy định tại điểm b khoản này; d2) **Doanh nghiệp** thanh toán tiền lương, tiền công, tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản chi phí khác cho người lao động; d3) Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô thanh toán tiền lãi cho cá nhân.	Tiếp thu, chỉnh sửa câu chữ tại dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, về phạm vi áp dụng đề nghị giữ như dự thảo Nghị định với lý do: Quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP là để thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030 giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%), quy định tại các Luật thuế và yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg và Công điện số 124/CĐ-TTg. Tại dự thảo Nghị định chỉ sửa đổi, bổ sung quy định về thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số trường hợp tại địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa của nhiều lao động, người dân còn hạn chế, không biết đọc, biết viết hoặc không đủ điều kiện để mở tài khoản ngân hàng.
Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP			
	Bộ Nội vụ	2.2. Về tính thống nhất với Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15: Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát	Dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến đã bỏ các cụm từ "*ứng dụng công nghệ cao*", "*ứng dụng*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 4 và các quy định có liên quan tại Điều 5 để bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác các nội dung sửa đổi Luật Thuế TNDN tại khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao. Dự thảo hiện còn sử dụng một số cụm từ như "*ứng dụng công nghệ cao*", "*ứng dụng công nghệ chiến lược*", "*doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*" trong các quy định áp dụng chung chưa thật sự thống nhất với nội dung đã được sửa đổi tại các điểm a, b, e, h và k khoản 7 Điều 25 của Luật này. Đối với giấy chứng nhận đã cấp theo Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12, đề nghị chỉ xử lý trong điều khoản chuyển tiếp và quy định rõ phạm vi, thời hạn áp dụng, tránh lẫn với đối tượng được xác nhận theo pháp luật hiện hành.	*công nghệ chiến lược*", "*doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*" đảm bảo thống nhất với khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao. Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa kỹ thuật trình bày tại dự thảo Nghị định. Về phạm vi, thời gian áp dụng, đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì nội dung "Đối với giấy chứng nhận đã cấp theo Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12..." tại Điều 6 bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 25 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (là điều khoản chuyển tiếp).
	Bộ Khoa học và Công nghệ	2. Về Điều 2 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) a) Về điểm a khoản 2 Điều 18: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét không loại bỏ đối tượng "ứng dụng công nghệ cao". Lý do: Theo quy định tại Điều 17 Luật Công nghệ cao năm 2025, hoạt động ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo các quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về thuế, pháp luật về đất đai và chính sách khác theo quy định của pháp luật có liên quan; Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, biện pháp khuyến	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì nội dung này được quy định tại khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao (sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15).

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khích ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn trong phạm vi quản lý. Bên cạnh đó, Luật Công nghệ cao năm 2025 không quy định việc tổ chức, doanh nghiệp thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao phải được cấp Giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao làm điều kiện để được hưởng chính sách. Đặc biệt, khoản 4 Điều 17 Luật Công nghệ cao năm 2025 quy định trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao được hưởng ưu đãi về thuế. Do đó, việc loại bỏ đối tượng "ứng dụng công nghệ cao" tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP dẫn đến không thống nhất giữa dự thảo Nghị định với Luật Công nghệ cao năm 2025. b) Về điểm a khoản 2 Điều 18: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung ngành, nghề ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp "đầu tư thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao". Lý do: Khoản 4 Điều 11 và khoản 3 Điều 12 Luật Công nghệ cao năm 2025 quy định Nhà nước có chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thành lập, đầu tư vào trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược. c) Về điểm c khoản 2 Điều 18: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét, bổ sung điểm c3 vào sau điểm c2 khoản 2 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP để bổ sung chính sách ưu đãi tại điểm c khoản 2 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐCP đối với hoạt động sản xuất nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển nhằm bảo đảm sự	Nội dung này đã được quy định tại khoản 7 Điều 25 Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 và được thể hiện tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định. Ngành, nghề ưu đãi thuế TNDN được quy định tại Luật Thuế TNDN. Theo đó, kiến nghị này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		đồng bộ theo Điều 38, Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số, cụ thể như sau: "*c3) Sản phẩm thuộc Danh mục nguyên liệu, vật liệu bán dẫn, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn được khuyến khích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số.*" Lý do: - Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số (Luật số 71/2025/QH15) xác định các hoạt động công nghiệp bán dẫn bao gồm: nghiên cứu và phát triển; sản xuất nguyên liệu, vật liệu; sản xuất thiết bị, máy móc, công cụ; thiết kế, sản xuất, đóng gói và kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn. Cách tiếp cận này thể hiện rõ yêu cầu quản lý, phát triển toàn bộ chuỗi giá trị. - Khoản 1 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định hoạt động sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn thuộc Danh mục do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Thực hiện quy định này, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 32/2025/TT-BKHCN ngày 15/11/2025 quy định Danh mục nêu trên. - Điều 15 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 xác định bán dẫn là lĩnh vực ưu tiên trong chính sách ưu đãi đầu tư; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định hoạt động sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ cho công nghiệp bán dẫn thuộc Danh mục nêu trên là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. - Các quy định nêu trên đã tạo thành một định hướng pháp lý thống nhất: nhóm doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tư liệu sản xuất chuyên dụng cho công nghiệp bán dẫn là bộ phận thiết yếu của hệ sinh thái, cần được hưởng chính sách ưu đãi ở mức	trình rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cao và có tính cạnh tranh quốc tế. d) Về điểm g2 khoản 2 Điều 18: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xử lý điểm g2 khoản 2 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP trong lần sửa đổi, bổ sung này. Trường hợp tiếp tục duy trì quy định tại điểm g2, cần làm rõ các nội dung để có căn cứ áp dụng ưu đãi thuế; trường hợp chưa đủ cơ sở thực hiện, đề nghị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi hoặc loại bỏ quy định, bảo đảm tính khả thi và tránh phát sinh vướng mắc trong thực tiễn. Lý do: Điểm g2 khoản 2 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp gồm dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất đáp ứng điều kiện "g2) Sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;", dẫn chiếu y nguyên quy định tại điểm g2 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Trong khi đó, quy định tại điểm g2 đang có vướng mắc, chưa đủ căn cứ pháp lý để thực hiện nhưng không được quy định chi tiết tại Nghị định. Nội dung này đã được Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến trong quá trình xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.	Nội dung này đã được quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15. Theo đó, kiến nghị này sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN.
	Công ty cổ phần EY Việt Nam	Tại Nghị định quy định dự án đầu tư phải *"sử dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ"* để được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua rà soát các quy định pháp luật hiện hành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ cao và chuyển giao công nghệ, chúng tôi chưa xác định được văn bản quy phạm pháp luật nào quy định cụ thể: • các tiêu chí hoặc yêu cầu công nghệ mà dự án phải đáp ứng;	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		• phương pháp, trình tự đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu về công nghệ; • cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng nhận việc đáp ứng điều kiện này; và • hồ sơ, thủ tục để doanh nghiệp thực hiện việc xác nhận. Mặc dù pháp luật hiện hành có quy định về thẩm định công nghệ dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tiêu chí đối với dự án ứng dụng công nghệ cao hoặc các danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, các quy định này được xây dựng cho những mục đích quản lý chuyên ngành khác nhau và không có quy định nào xác lập rõ đây là căn cứ để xác định doanh nghiệp đáp ứng điều kiện nêu trên nhằm hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Do đó, trên thực tế doanh nghiệp và cơ quan thuế gặp khó khăn trong việc xác định điều kiện áp dụng ưu đãi, đồng thời tiềm ẩn rủi ro phát sinh các cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các địa phương. **Đề nghị Ban soạn thảo xem xét bổ sung quy định làm rõ điều kiện này**, bao gồm một trong các hướng tiếp cận sau: (i) dẫn chiếu cụ thể đến văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định các tiêu chí, thủ tục và cơ chế xác nhận việc đáp ứng yêu cầu về công nghệ; hoặc (ii) quy định rõ trong Nghị định tiêu chí xác định, cơ quan có thẩm quyền xác nhận và hồ sơ, thủ tục chứng minh việc dự án đáp ứng yêu cầu về công nghệ. Trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng văn bản hướng dẫn riêng, đề nghị Dự thảo Nghị định đồng thời quy định cơ chế chuyển tiếp hoặc nguyên tắc áp dụng để bảo đảm doanh nghiệp có cơ sở thực hiện và cơ quan thuế có cơ sở	Nội dung này đã được quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15. Theo đó, đề xuất của Công ty sẽ được xem xét, nghiên cứu trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN thời gian tới đây để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		xem xét, giải quyết trong thời gian chưa có hướng dẫn chi tiết.	
	Bộ Công Thương	3. Về việc sửa đổi, bổ sung quy định "Địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp" tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (khoản 6 Điều 2 Dự thảo Nghị định), đề nghị điều chỉnh như sau: "*3. Địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm: a) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 7 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; b) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại khoản 3 và điểm b khoản 7 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*". Lý do: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,… được xác định là địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) và rất cần các chính sách ưu đãi, hỗ trợ (trong đó có ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp) của nhà nước để tạo "đòn bẩy" thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì việc bổ sung khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất vào địa bàn ưu đãi thuế TNDN thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thuế TNDN, thuộc thẩm quyền của Quốc hội.
Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP			
	Bộ Công Thương	1. Về thời điểm bắt đầu tính ưu đãi gắn với năm cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định) Giấy xác nhận ưu đãi đối với dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương và Ủy	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì nội dung này đã được quy định tại Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15. Tại khoản 7 Điều 13 và khoản 4 Điều 14 Luật Thuế TNDN đã quy định thời gian áp dụng

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		ban nhân dân cấp tỉnh. Thời gian từ khi doanh nghiệp nộp hồ sơ đến khi được cấp phụ thuộc vào tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, không phải yếu tố doanh nghiệp kiểm soát được. Việc tính ưu đãi từ năm được cấp - kết hợp nguyên tắc cấp nhiều lần thì áp dụng lần cấp đầu tiên - làm doanh nghiệp mất phần ưu đãi tương ứng thời gian chờ giải quyết thủ tục. Theo đó, đề nghị cân nhắc bổ sung vào khoản 7 Điều 19 và khoản 4 Điều 20 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP nội dung như sau: "Trường hợp doanh nghiệp đã nộp đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp văn bản xác nhận, Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận ưu đãi trong năm phát sinh doanh thu (hoặc năm phát sinh thu nhập chịu thuế) thì thời gian áp dụng ưu đãi được tính từ năm đó.".	thuế suất ưu đãi được tính từ năm đầu tiên dự án đầu tư mới của doanh nghiệp có doanh thu, thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư. Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sau thời điểm phát sinh doanh thu, thu nhập thì thời gian được áp dụng thuế suất ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế được tính kể từ năm được cấp Giấy xác nhận ưu đãi. Quy định này là tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp để được hưởng trọn gói ưu đãi thuế.
Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP			
Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP			
	Thuế tỉnh Cà Mau	Tại Điều 5 dự thảo Nghị định (Sửa đổi, bổ sung Điều 23 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) quy định: *"...mức ưu đãi áp dụng cho ... trừ đi thời gian ưu đãi đã hưởng..."*. Đề nghị Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa đồng nhất đơn vị tính.	Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa câu chữ tại dự thảo Nghị định.
	Bộ Khoa học và Công nghệ	3. Về khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định "*Trường hợp doanh nghiệp đã hưởng hết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định ... Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng mức ưu đãi áp dụng cho doanh nghiệp công nghệ chiến*	Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa câu chữ tại dự thảo Nghị định.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lược ... trừ đi thời gian ưu đãi đã hưởng trước đó theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp…". Lý do: Chưa có sự thống nhất giữa cụm từ "đã hưởng hết ưu đãi" và "thời gian ưu đãi còn lại". 4. Về khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, hướng dẫn bổ sung đối với trường hợp doanh nghiệp đồng thời phát sinh thu nhập được ưu đãi và thu nhập không được ưu đãi, trong khi sử dụng chung tài sản, máy móc, nhân sự, phần mềm, bộ máy quản lý,… thì việc phân bổ chi phí được thực hiện theo nguyên tắc, tiêu thức nào để bảo đảm thực hiện thống nhất. 5. Về khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung quy định chuyển tiếp cho trường hợp các khoản chi doanh nghiệp đã phát sinh và đã thanh toán trong năm 2026 trước ngày Nghị định này được ban hành, không thể thay đổi phương thức thanh toán của các giao dịch đã hoàn tất thì xử lý như thế nào.	Đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể về hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế. Đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì tại dự thảo Nghị định đã quy định *"Quy định về điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt tại Điều 1 Nghị định này áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026"*.
	Công ty cổ phần tư vấn EY Việt Nam	Hiện nay quy định tại Khoản 9 và Khoản 11 Điều 23 của Nghị định 320 đang chưa có thống nhất về nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế đối với các khoản thu nhập khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi thuế. Cụ thể: Khoản 9d Điều 23 đưa ra nguyên tắc chung khi xác định ưu đãi đối với các khoản thu nhập khác phát sinh từ các dự án được hưởng ưu đãi tại các Điều 4, 19, 20, 21 của Nghị định này, thì được ưu đãi nếu có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được ưu đãi thuế. Trong khi đó, Khoản 11 Điều 23 khi đề cập riêng 1 số trường hợp Doanh nghiệp CNC, Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng CNC, doanh nghiệp KHCN thì lại quy định các	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		khoản thu nhập có liên quan **trực tiếp** từ hoạt động công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới được ưu đãi. Trong đó, các trường hợp ưu đãi quy định tại Khoản 11 cũng thuộc ngành nghề, lĩnh vực được áp dụng ưu đãi tại Điều 19 và 20 của Nghị định 320. Như vậy, cùng là khoản thu nhập khác của Doanh nghiệp áp dụng ưu đãi thuế theo điều kiện ngành nghề, lĩnh vực nhưng quy định nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế không nhất quán, gây vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chúng tôi hiểu rằng, nguyên tắc ở đoạn 9d là áp dụng chung cho toàn bộ các trường hợp và là nguyên tắc xuyên suốt được cơ quan thuế áp dụng từ trước đến nay, cần được thực hiện ổn định. Trên thực tế, khai niệm liên quan "trực tiếp" thường gây tranh cãi nên cũng sẽ dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực thi. Để tránh vướng mắc khi thực thi, đảm bảo tính thống nhất trong quy định và cách áp dụng, chúng tôi đề xuất sửa đổi như sau: *"11. Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các khoản thu nhập có liên quan* ~~***trực tiếp từ***~~ ***đến*** *hoạt động công nghệ cao, ứng dụng công nghệ cao, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.".*	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện tại dự thảo Nghị định.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Thuế tỉnh Thanh Hóa	2. Tại điểm khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định: "*Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP* *1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 23 như sau:* *"b) Trường hợp doanh nghiệp đã hưởng hết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp mà được cấp ~~Giấy chứng nhận~~ văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược, văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao, văn bản xác nhận doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ~~Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,~~ Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, ~~Giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao,~~ Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại. Thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng mức ưu đãi áp dụng cho doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, ~~doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,~~ doanh nghiệp khoa học công nghệ, ~~dự án ứng dụng công nghệ cao~~, dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trừ đi thời gian ưu đãi đã hưởng trước đó theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (số năm đã áp dụng miễn thuế, giảm thuế và thuế suất ưu đãi);*" **Vướng mắc khi tính thời gian ưu đãi còn lại**: Nếu trước đây doanh nghiệp đã hưởng ưu đãi theo điều kiện "Đầu tư vào địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn" (được áp dụng Thuế suất 17% trong 10 năm, miễn 2 năm, giảm 4 năm), nay doanh nghiệp xin được Giấy chứng nhận Doanh nghiệp Công nghệ cao (khung ưu đãi là Thuế suất 10% trong 25 năm, miễn 4 năm,	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì tại dự thảo Nghị định đã quy định rõ *thời gian ưu đãi còn lại được xác định bằng thời gian ưu đãi được hưởng theo mức ưu đãi áp dụng cho doanh nghiệp công nghệ cao trừ đi thời gian ưu đãi đã hưởng trước đó theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (số năm đã áp dụng miễn thuế, giảm thuế và thuế suất ưu đãi).*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giảm 9 năm). Vậy cơ quan Thuế sẽ tính thời gian ưu đãi còn lại như thế nào? Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hướng dẫn rõ quy tắc quy đổi thời gian ưu đãi còn lại đối với trường hợp này.	
	Bộ Công an	- Tại Điều 5 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định: "*b) Trường hợp doanh nghiệp đã hưởng hết ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp mà được cấp văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược… thì được hưởng ưu đãi cho thời gian còn lại…*". Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp đã hưởng hết ưu đãi thuế thì không còn thời gian còn lại để hưởng ưu đãi. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý quy định này bảo đảm phù hợp.	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định để bao quát các trường hợp do thực tế sẽ vẫn có trường hợp doanh nghiệp trước đó hưởng ưu đãi theo mức thấp hơn như đáp ứng điều kiện địa bàn khó khăn (thuế suất 17% trong 10 năm, miễn 2, giảm 4), sau đó được cấp văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược... (thuế suất 10% trong 25 năm, miễn 4, giảm 9) thì sẽ vẫn có thời gian ưu đãi còn lại.
Điều 6. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP			
	Thuế tỉnh Cà Mau	Tại Điều 6 dự thảo Nghị định (Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP) quy định: *"...được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận, cho đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận."* Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp: Giấy chứng nhận được cấp theo Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 nhưng không ghi thời hạn hoặc thời hạn của Giấy chứng nhận khác với (dài hơn) thời hạn ưu đãi thuế theo pháp luật tại thời điểm cấp. Cần xác định rõ doanh nghiệp được tiếp tục hưởng theo thời hạn còn lại của chính sách thuế hay theo thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận. Lý do vướng mắc: Việc chỉ căn cứ vào "thời hạn ghi trên	Nội dung này đã được quy định tại điểm i khoản 7 Luật Công nghệ 133/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15), đồng thời đây không phải là quy định chuyển tiếp của Nghị định này nên tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định này.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Giấy chứng nhận" có thể dẫn đến cách hiểu doanh nghiệp được kéo dài thời gian hưởng ưu đãi vượt quá thời hạn tối đa mà pháp luật thuế cho phép. Do đó, cần xác định nguyên tắc rõ ràng nhằm bảo đảm không làm phát sinh hồi tố bất lợi cho doanh nghiệp, nhưng đồng thời không kéo dài thời gian hưởng ưu đãi ngoài thời hạn pháp luật quy định.	
	Bộ Công Thương	2. Về Điều 6 dự thảo Nghị định Điều 6 dự thảo Nghị định mới xử lý trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận theo Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12, trong khi chưa xử lý đối với các dự án đã được cấp Giấy xác nhận ưu đãi đối với dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển trước ngày Nghị định có hiệu lực. Ngoài ra, do các quy định được áp dụng cho thời điểm trước ngày ban hành, doanh nghiệp đã kê khai, tạm nộp thuế theo quy định cũ nhưng dự thảo chưa quy định việc khai bổ sung, xử lý số thuế nộp thừa và việc không tính tiền chậm nộp. Theo đó, đề nghị cân nhắc bổ sung các điều khoản chuyển tiếp tương ứng theo nguyên tắc doanh nghiệp không bị giảm mức ưu đãi đang được hưởng; bổ sung quy định doanh nghiệp được khai bổ sung hồ sơ khai thuế của các kỳ tính thuế thuộc phạm vi áp dụng, số thuế nộp thừa được xử lý theo pháp luật về quản lý thuế và không bị tính tiền chậm nộp đối với phần chênh lệch phát sinh do áp dụng Nghị định này.	Nội dung này đã được quy định tại điểm i khoản 7 Luật Công nghệ 133/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15). Do đó, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã lược bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị định. Ngoài ra, theo quy định hiện hành thì Giấy xác nhận ưu đãi đối với dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là không có thời hạn; đồng thời nội dung quy định về ưu đãi thuế TNDN tại dự thảo Nghị định không ảnh hưởng đến/không điều chỉnh đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Tại Điều 25 Nghị định 320/2025/NĐ-CP đã có quy định chung về điều khoản chuyển tiếp. Do đó, không phát sinh nội dung chuyển tiếp cần quy định tại dự thảo Nghị định.
Điều 7. Hiệu lực thi hành			
	Bộ Nội vụ	2.3. Về hiệu lực và quy định chuyển tiếp tại Điều 7: a) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể ngày áp dụng đối với từng nhóm nội dung và bổ sung cách xử	Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện tại dự

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		lý các khoản chi, hồ sơ khai thuế, số thuế đã tạm nộp hoặc đã được cơ quan thuế xử lý trước ngày Nghị định có hiệu lực. Việc áp dụng quy định có lợi cho người nộp thuế cần bảo đảm rõ ràng, không làm phát sinh yêu cầu kê khai, xác nhận hoặc điều chỉnh hồ sơ không cần thiết và không gây bất lợi do cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan thực hiện (*khoản 2 dự kiến áp dụng quy định tại Điều 1 từ kỳ tính thuế năm 2026, trong khi Nghị định có hiệu lực từ ngày ký; khoản 3 lại dẫn chiếu đồng thời ba luật có ngày hiệu lực không hoàn toàn giống nhau*). b) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu điều khoản chuyển tiếp đối với trường hợp do thay đổi địa giới hành chính, chia tách, sáp nhập hoặc thành lập mới theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.	thảo Nghị định. Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định, bởi vì tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP chỉ quy định nguyên tắc xác định địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. Đồng thời, tại khoản 5 Điều 22 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP cũng đã quy định nguyên tắc xác định địa bàn ưu đãi đầu tư trong trường hợp đơn vị hành chính cấp xã mới được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
	Bộ Tư pháp	2. Khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định: "*Quy định tại các điều 2, 3, 4, 5 và 6 Nghị định này áp dụng từ ngày Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật An toàn thông tin mạng số 116/2025/QH15, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực thi hành*". Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/7/2026, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/3/2026. Bên cạnh đó, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/6/2026 (Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14; Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ việc quy định	- Về hiệu lực thi thành: Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh sửa Điều 6 dự thảo Nghị định theo hướng: "*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ...tháng... năm 2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.* *2. Quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Nghị định này áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.* *3. Quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Nghị định này áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiệu lực trở về trước đối với quy định tại các điều 2, 3, 4, 5 và 6 dự thảo Nghị định; đồng thời rà soát, quy định rõ hiệu lực của các quy định cho phù hợp, rõ hiệu lực của các luật cho chính xác.	*2026”.* - Về quy định hiệu lực trở về trước: Tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới <u>được quy định hiệu lực trở về trước</u>”.* Quy định tại các điều 2, 3, 4, 5 và 6 dự thảo Nghị định không phải nội dung mới mà là để thực hiện quy định tại Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật An toàn thông tin mạng số 116/2025/QH15 (đều có hiệu lực từ ngày 01/7/2026) và Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 01/3/2026). Các quy định này là về ưu đãi thuế cho khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ chiến lược nhằm phát triển khoa học công nghệ, đều tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và để không tạo ra khoảng trống chính sách. Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định: “*3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó*”. Quy định về danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số
	Thuế tỉnh Điện Biên	2. Đề nghị điều chỉnh tại khoản 3 Điều 7: Hiệu lực thi hành Nội dung dự thảo: “Quy định tại các điều 2, 3, 4, 5 và 6 Nghị định này áp dụng từ ngày Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật An toàn thông tin mạng số 116/2025/QH15, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực thi hành." Đề nghị sửa thành: “Quy định tại các điều 2, 3, 4, 5 và 6 Nghị định này áp dụng từ ngày Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 **ngày 10/12/2025**, Luật An toàn thông tin mạng số 116/2025/QH15 ngày **10/12/2025**, Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 **ngày 11/12/2025** có hiệu lực thi hành.” Lý do: để đảm bảo tính minh bạch, dễ tra cứu cho người dân và doanh nghiệp, đề nghị ghi rõ mốc ngày... tháng ...năm có hiệu lực cụ thể của các Luật nêu trên ngay trong điều khoản thi hành.	
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.2. Điều 7. Hiệu lực thi hành Do khoản 2 và khoản 3 của dự thảo Nghị định đã bao gồm tất cả các điều của dự thảo Nghị định nên đề nghị Ban soạn thảo rà soát nội dung khoản 1 cho phù hợp.	
	UBND tỉnh Lâm Đồng	Đề nghị bổ sung khoản 4 vào Điều 7 của dự thảo với nội dung: “*4. Nghị định này áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2026*.”.	

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			320/2025/NĐ-CP viện dẫn theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ) đã được thay thế bởi Nghị định số 96/2026/NĐ-CP từ ngày 01/3/2026. Do đó, kể từ ngày 01/3/2026, theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP nêu trên, quy định về danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP. Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, không tạo khoảng trống pháp lý, đồng thời khuyến khích phát triển khoa học công nghệ, tại dự thảo Nghị định cần thiết phải quy định rõ hiệu lực phù hợp với hiệu lực của các Luật (*Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15, Luật An toàn thông tin mạng số 116/2025/QH15 đều có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, riêng Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/3/2026*) và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP. Quy định này phù hợp với khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo không gây ra khoảng trống chính sách. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho giữ như dự thảo.
Ý kiến khác			
	Vietcombank	Đề xuất: Bổ sung quy định không áp dụng thanh toán	Đề nghị giữ như dự thảo, bởi vì, hiện hành

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		không dùng tiền mặt đối với khoản chi ăn uống liên quan đến công tác tại nước ngoài (có thể thay bằng chứng từ đổi tiền hợp pháp của cá nhân người lao động). Lý do: Giới hạn 5 triệu đồng cho mỗi lần mua hiện nay là thấp so với mức chi ăn uống cho cả đoàn công tác tại các nước phát triển. Bên cạnh đó, tại các nước kém phát triển nhất (LDCs) thì thanh toán bằng thẻ quốc tế không phổ biến, ít điểm chấp nhận thẻ. Các vấn đề này khiến cho việc thanh toán tiền ăn uống bằng thẻ quốc tế tại nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, tham khảo quy định áp dụng với cơ quan nhà nước, Thông tư 140/2025/TT-BTC cho phép sử dụng ngoại tệ tiền mặt (cả USD và ngoại tệ khác) để thanh toán tại nước ngoài (sử dụng chứng từ đổi tiền hợp pháp để làm căn cứ xác định tỷ giá và quy đổi cho thanh quyết toán). Khi mua ngoại tệ phục vụ công tác nước ngoài, cá nhân cũng phải xuất trình với tổ chức tín dụng các chứng từ chứng minh theo quy định của pháp luật về ngoại hối	tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã quy định *"Trường hợp doanh nghiệp có khoán tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoán tiền đi lại, tiền ở, tiền phụ cấp"*.
	Bộ Công Thương	4. Theo quy định tại điểm b11 khoản 1 Điều 9 của Văn bản hợp nhất số 113/VBHN-VPQH ngày 20/5/2026 của Văn phòng Quốc hội về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, chi phí được trừ khi xác định các khoản thu nhập chịu thuế gồm: Chi phí liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm trung hoà cácbon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường, đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đây là khoản chi cần thiết và quan trọng đối với các ngành phát thải lớn như thép, xi măng, nhiệt điện. Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể về nội dung này để có cơ sở thực hiện. 5. Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu cơ chế đặc thù đối với hoạt động thu mua phế liệu, nguyên liệu thứ cấp từ	Bộ Công Thương đề nghị nghiên cứu, quy định cụ thể về nội dung này, tuy nhiên không nêu rõ vướng mắc là gì và không có đề xuất cụ thể, theo đó, chưa có cơ sở xem xét, nghiên cứu. Tại Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã quy định: *"Đối với các trường hợp: Mua sản phẩm là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt...có chứng từ chi trả tiền theo quy*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		người trực tiếp thu gom, gắn với bảng kê điện tử, định danh người bán và giới hạn giá trị, để vừa giảm chi phí tuân thủ vừa tránh tạo khoảng trống quản lý thuế. Luật Thuế TNDN đã giao Chính phủ quy định các "trường hợp đặc thù"; vì vậy, việc nghiên cứu quy định cơ chế đặc thù này là có cơ sở.	*định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ cho người bán...và Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm".* Ngoài ra, phạm vi sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định bám sát theo các nội dung Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đã được Lãnh đạo Chính phủ đồng ý tại công văn số 8122/VPCP-KTTH.
	Vingroup	**2. Làm rõ nguyên tắc kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam đối với khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài** **Đề xuất:** Liên quan đến trường hợp doanh nghiệp Việt Nam phát sinh thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài, Chúng tôi xin đề xuất làm rõ cách kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam: - Đối với các quốc gia đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam (sau đây gọi là "Hiệp định DTA") thì thực hiện theo hướng dẫn tại Hiệp định DTA. Nhiều trường hợp Hiệp định DTA không hướng dẫn rõ đề xuất ban hành nguyên tắc thực hiện cụ thể. - Đối với các quốc gia chưa ký kết Hiệp định DTA với Việt Nam thì đề xuất áp dụng như quy định trước năm 2025, tức là khi chuyển lợi nhuận về Việt Nam hoặc có quyết định chuyển lợi nhuận về Việt Nam thì mới thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam đối với dự án đầu tư ở nước ngoài.	Kiến nghị liên quan đến Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam không hướng dẫn rõ, không thuộc phạm vi của Nghị định này. Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15. Cụ thể: Thu nhập chịu thuế bao gồm *"4. Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài **có phát sinh** thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài trong kỳ tính thuế..."*. Do đó, kiến nghị của doanh nghiệp sẽ được nghiên cứu trong quá trình rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN trong thời gian tới đây để báo cáo cấp có

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Lý do: Pháp luật thuế trước đây quy định các doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư ra nước ngoài, có thu nhập chuyển về nước thì phải kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Tuy nhiên, pháp luật thuế hiện hành (cụ thể là điểm b5, khoản 2 Điều 12, Nghị định 320/2025/NĐ-CP) quy định các dự án đầu tư ở nước ngoài **khi phát sinh thu nhập** thì đã phải kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam. Từ đó dẫn đến cách hiểu là ngoài các trường hợp doanh nghiệp Việt Nam trực tiếp thực hiện dự án ở nước ngoài thì các trường hợp doanh nghiệp Việt Nam đầu tư gián tiếp bằng cách góp vốn vào công ty con ở nước ngoài, khi công ty con khi phát sinh lợi nhuận tại nước ngoài cũng phải kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam mặc dù phần lợi nhuận này có thể dùng để tái đầu tư và không có quyết định chia cổ tức về nước. Đề xuất của chúng tôi nhằm làm rõ cách kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam đối với các khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài. Việc hướng dẫn cụ thể sẽ giúp doanh nghiệp có cơ sở áp dụng thống nhất, đúng quy định, đồng thời bảo đảm chính sách có tính khả thi và được triển khai hiệu quả trên thực tế.	thẩm quyền xem xét, quyết định.
	Thuế tỉnh Phú Thọ	Theo phản ánh của doanh nghiệp, người nộp thuế trên địa bàn khi thực hiện quy định về điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gặp nhiều khó khăn trong trường hợp chỉ trả lương cho người lao động, chỉ trả các chỉ phí trực tiếp cho người dân như người trồng rừng ... và các khoản chi trả khác. Trong thực tế nhiều trường hợp người dân không có thói quen sử dụng tài khoản ngân hàng hoặc gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng tài khoản ngân hàng (Ví dụ như người già, người dân tộc thiểu số ở các vùng giao thông đi lại khó khăn ...). Mặt khác, theo quy định trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ của một	Tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung, không áp dụng quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với một số trường hợp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn nhằm tháo gỡ vướng mắc cho người, dân doanh nghiệp tại các địa bàn này.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		người nộp thuế, mỗi lần dưới 05 triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng ngày có tổng giá trị từ 05 triệu đồng trở lên thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vì vậy gặp khó khăn trong việc kiểm soát tổng giá trị giao dịch trong ngày, nhất là doanh nghiệp có nhiều điểm mua hàng, nhiều bộ phận mua hàng hoặc giao dịch phát sinh liên tục với giá trị nhỏ.	
	Bộ Công an	- Tại Điều 4 - Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (Thu nhập được miễn thuế): + Khoản 5: Nghiên cứu chỉnh lý "*5. Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá… là người khuyết tật, người sau cai nghiên ma tuý,* ***người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng****, người nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch…*"; + Điểm d khoản 11: Bổ sung Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, Quỹ phát triển Công nghiệp an ninh, Quỹ phòng chống tội phạm, Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông. - Tại Điều 9 - Nghị định số 320/2025/NĐ-CP (các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế) đề nghị chỉnh lý điểm a khoản 2 như sau: "*Khoản chi cho thực hiện nhiệm vụ*	Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định do các khoản thu nhập được miễn thuế TNDN đã được quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15, không thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định do tại điểm d khoản 11 Điều 4 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã quy định thu nhập được miễn thuế TNDN bao gồm: "*… quỹ, tổ chức khác của Nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc quyết định"*. Do đó, trường hợp các Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia, Quỹ phát triển Công nghiệp an ninh, Quỹ phòng chống tội phạm, Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông là các Quỹ của Nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc quyết định thì thu nhập từ thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao của Quỹ sẽ được miễn thuế TNDN. Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định do tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP đã quy định: "*Khoản chi cho*

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		*quốc phòng và an ninh, huấn luyện, hoạt động **của lực lượng dân quân tự vệ**, **lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở** và phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác theo quy định của pháp luật*" - Xem xét, bổ sung điểm e3 vào sau điểm e1, e2 tại dự thảo Nghị định nhằm bổ sung đối tượng cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 37 Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15: "*e3) Hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng công nghiệp an ninh mạng tại doanh nghiệp theo quy định của Luật An ninh mạng*".	*thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác theo quy định của pháp luật*". Do đó, trường hợp pháp luật về quốc phòng, an ninh có quy định các khoản chi cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thì sẽ được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Đề nghị giữ như dự thảo Nghị định do ngành, nghề được hưởng ưu đãi thuế TNDN đã được quy định tại Điều 12 Luật Thuế TNDN, không thuộc thẩm quyền của Chính phủ.